

Số: 1908 /QĐ-UBND

Tiên Điền, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt sửa đổi Hồ sơ mời thầu, E-HSMT Gói thầu: 02.CG:
Cung cấp giống lúa Thuộc Dự toán mua sắm: Hỗ trợ giống lúa
sản xuất vụ Xuân năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ vào Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật số: 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế GTGT, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 15/11/2025 của UBND xã Tiên Điền về việc điều chỉnh dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND xã về việc phê duyệt dự toán dự toán hỗ trợ giống lúa sản xuất vụ Xuân năm 2026;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Hoàng Phan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi Hồ sơ mời thầu Gói thầu 02.CG: Cung cấp giống lúa thuộc dự toán mua sắm: Hỗ trợ giống lúa sản xuất vụ Xuân năm 2026 với nội dung sau:

1. Nội dung sửa đổi:

1.1. Sửa đổi Tiêu chí 4 Năng lực sản xuất hàng hoá, Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống), Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá e-hsdt

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây:

- Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: Giống lúa tẻ loại 1: 10.913 kg/01tháng

Giống lúa tẻ loại 2: 13.514 kg/01 tháng

Giống lúa tẻ loại 3: 1.350 kg/01 tháng

Giống lúa nếp loại 1: 7.218 kg/01 tháng sản phẩm/01tháng hoặc tối thiểu:

Giống lúa tẻ loại 1: 132.769 kg /01 năm

Giống lúa tẻ loại 2: 164.414 kg /01 năm

Giống lúa tẻ loại 3: 16.425 kg /01 năm

Giống lúa nếp loại 1: 87.819 kg /01 năm sản phẩm/01năm;

Hoặc:

- Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu:

Giống lúa tẻ loại 1: 10.913 kg/01 tháng

Giống lúa tẻ loại 2: 13.514 kg/01 tháng

Giống lúa tẻ loại 3: 1.350 kg/01 tháng

Giống lúa nếp loại 1: 7.218 kg/01 tháng sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu:

Giống lúa tẻ loại 1: 132.769 kg /01 năm

Giống lúa tẻ loại 2: 164.414 kg /01 năm

Giống lúa tẻ loại 3: 16.425 kg /01 năm

Giống lúa nếp loại 1: 87.819 kg /01 năm sản phẩm.

Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo Bảng Y.

1.2. Sửa đổi Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống)

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Giống lúa tẻ loại 1	Kg	2.425	Theo yêu cầu tại chương V		Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền Địa chỉ: Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	1	10
2	Giống lúa tẻ loại 2	Kg	3.003	Theo yêu cầu tại chương V		Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền Địa chỉ: Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	1	10
3	Giống lúa tẻ loại 3	Kg	300	Theo yêu cầu tại chương V		Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền Địa chỉ: Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	1	10
4	Giống lúa nếp loại 1	Kg	1.604	Theo yêu cầu tại chương V		Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền Địa chỉ: Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	1	10

1.3. Sửa đổi Bảng số 1: Quy mô dự án trong, Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Loại giống	ĐVT	SL
1	Giống lúa tẻ loại 1	Kg	2.425
2	Giống lúa tẻ loại 2	Kg	3.003

TT	Loại giống	ĐVT	SL
3	Giống lúa tẻ loại 3	Kg	300
4	Giống lúa nếp loại 1	Kg	1.604

1.4. Sửa đổi Bảng số 2: Bảng thông số kỹ thuật, Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Tên hàng hóa	Đặc điểm, quy cách, thông số kỹ thuật
3	Giống lúa tẻ loại 3	<p>Giống lúa Hà phát 3 hoặc tương đương với các thông số sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lượng giống gieo: 80kg/ha - Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 120-125 ngày; Vụ mùa 98-105 ngày - Năng suất tiềm năng: 6,5-7,5 tấn/ha, thâm canh tốt có thể đạt 8,5-9 tấn/ha - Tính kháng: Không - Chất lượng gạo: Hạt gạo nhỏ dài, trong, không bạc bụng, cơm mềm, đậm có mùi thơm dẻo - Quy cách đóng gói: Hạt giống lúa đóng gói 5kg, 10kg trong bao dứa - Cấp độ xác nhận độ sạch 99%, Tỷ lệ nảy mầm trên 80%, Ẩm độ <13% <p>Giống lúa phải có quyết định công bố lưu hành, có phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống khi tham dự thầu</p>
4	Giống lúa nếp loại 1	<p>Giống lúa Nếp 98 hoặc tương đương với các thông số sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lượng giống gieo: 70-80kg/ha - Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 125-135 ngày; Vụ mùa 100-110 ngày - Năng suất tiềm năng: 5,5-6 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 7 tấn/ha - Tính kháng: Cảm ôn - Chất lượng gạo: Cơm dẻo ngon, đậm vị - Quy cách đóng gói: Hạt giống lúa đóng gói 1kg trong túi nhựa PE và 40 túi trong 1 bao trọng lượng tịnh 40kg/bao - Cấp độ xác nhận độ sạch 99%, Tỷ lệ nảy mầm trên 80%, Ẩm độ <13% <p>Giống lúa phải có quyết định công bố lưu hành, có phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống khi tham dự thầu</p>

2. Các nội dung khác giữ nguyên E-HSMT Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền về việc Về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu 02.CG: Cung cấp giống lúa, thuộc Dự toán mua sắm: Hỗ trợ giống lúa sản xuất vụ Xuân năm 2026;

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

■■■■ HỮU TỊCH



Hoàng Tiến Anh